UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC BỒ ĐỀ

Biểu mẫu 06

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2019 - 2020

Đơn vị tính: Học sinh

	Tổng số học sinh	Lớp 1						Lớp 2						Lớp 3						Lớp 4						Lớp 5					
		Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số				
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
I. Kết quả học tập																															
1. Tiếng Việt	***996***	279	138	3	3			236	101					185	82	1	1			142	78					154	73					
Hoàn thành tốt	***493***	200	112	3	3			96	54					75	41					67	42					55	33					
Hoàn thành	***503***	79	26					140	47					110	41	1	1			75	36					99	40					
Chưa hoàn thành																															
2. Toán	***996***	279	138	3	3			236	101					185	82	1	1			142	78					154	73					
Hoàn thành tốt	***573***	219	110	3	3			116	54					95	41					74	43					69	37					
Hoàn thành	***423***	60	28					120	47					90	41	1	1			68	35					85	36					
Chưa hoàn thành																															
3. Đạo đức	***996***	279	138	3	3			236	101					185	82	1	1			142	78					154	73					
Hoàn thành tốt	***593***	192	110	3	3			139	67					90	45					76	44					96	53					
Hoàn thành	***403***	87	28					97	34					95	37	1	1			66	34					58	20					
Chưa hoàn thành																															
4. Tự nhiên và Xã hội	***700***	279	138	3	3			236	101					185	82	1	1															
Hoàn thành tốt	***394***	190	90	2	2			116	57					88	44																	
Hoàn thành	***306***	89	48	1	1			120	44					97	38	1	1															
Chưa hoàn thành																															
5. Khoa học	***296***																			142	78					154	73					
Hoàn thành tốt	***177***																			79	49					98	55					
Hoàn thành	***119***																			63	29					56	18					
Chưa hoàn thành																															
6. Lịch sử và Địa lý	***296***																			142	78					154	73					
Hoàn thành tốt	***167***																			83	47					84	39					

	Tổng số học sinh	Lớp 1						Lớp 2						Lớp 3						Lớp 4						Lớp 5					
		Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số				
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
Hoàn thành	***129***																			59	31					70	34				
Chưa hoàn thành																															
7. Âm nhạc	***996***	279	138	3	3			236	101					185	82	1	1			142	78					154	73				
Hoàn thành tốt	***398***	117	72	2	2			93	55					70	37					57	36					61	35				
Hoàn thành	***598***	162	66	1	1			143	46					115	45	1	1			85	42					93	38				
Chưa hoàn thành																															
8. Mĩ thuật	***996***	279	138	3	3			236	101					185	82	1	1			142	78					154	73				
Hoàn thành tốt	***406***	117	67					92	53					75	40					58	37					64	39				
Hoàn thành	***590***	162	71	3	3			144	48					110	42	1	1			84	41					90	34				
Chưa hoàn thành																															
9. Thủ công, Kĩ thuật	***996***	279	138	3	3			236	101					185	82	1	1			142	78					154	73				
Hoàn thành tốt	***512***	164	110	3	3			114	62					78	43					78	47					78	42				
Hoàn thành	***484***	115	28					122	39					107	39	1	1			64	31					76	31				
Chưa hoàn thành																															
10. Thể dục	***996***	279	138	3	3			236	101					185	82	1	1			142	78					154	73				
Hoàn thành tốt	***396***	111	59	1	1			90	51					72	40	1	1			58	34					65	36				
Hoàn thành	***600***	168	79	2	2			146	50					113	42					84	44					89	37				
Chưa hoàn thành																															
11. Ngoại ngữ	***481***													185	82	1	1			142	78					154	73				
Hoàn thành tốt	***193***													74	39					55	33					64	36				
Hoàn thành	***288***													111	43	1	1			87	45					90	37				
Chưa hoàn thành																															
12. Tin học	***481***													185	82	1	1			142	78					154	73				
Hoàn thành tốt	***193***													70	36					59	33					64	36				
Hoàn thành	***288***													115	46	1	1			83	45					90	37				
Chưa hoàn thành																															
13. Tiếng dân tộc																															
Hoàn thành tốt																															

	Tổng số học sinh	Lớp 1						Lớp 2						Lớp 3						Lớp 4						Lớp 5					
		Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số				
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
Hoàn thành																															
Chưa hoàn thành																															
II. Năng lực																															
Tự phục vụ tự quản	***996***	279	138	3	3			236	101					185	82	1	1			142	78					154	73				
Tốt	***763***	209	119	2	2			199	89					134	72	1	1			118	68					103	58				
Đạt	***233***	70	19	1	1			37	12					51	10					24	10					51	15				
Cần cố gắng																															
Hợp tác	***996***	279	138	3	3			236	101					185	82	1	1			142	78					154	73				
Tốt	***666***	177	87	2	2			178	83					118	60					96	56					97	54				
Đạt	***330***	102	51	1	1			58	18					67	22	1	1			46	22					57	19				
Cần cố gắng																															
Tự học và giải quyết vấn đề	***996***	279	138	3	3			236	101					185	82	1	1			142	78					154	73				
Tốt	***417***	144	82	2	2			92	50					62	32					61	35					58	35				
Đạt	***579***	135	56	1	1			144	51					123	50	1	1			81	43					96	38				
Cần cố gắng																															
III. Phẩm chất																															
Chăm học chăm làm	***996***	279	138	3	3			236	101					185	82	1	1			142	78					154	73				
Tốt	***457***	144	82	1	1			96	54					70	37					79	45					68	40				
Đạt	***539***	135	56	2	2			140	47					115	45	1	1			63	33					86	33				
Cần cố gắng																															
Tự tin trách nhiệm	***996***	279	138	3	3			236	101					185	82	1	1			142	78					154	73				
Tốt	***636***	187	98	2	2			184	81					104	54					84	48					77	42				
Đạt	***360***	92	40	1	1			52	20					81	28	1	1			58	30					77	31				
Cần cố gắng																															
Trung thực kỷ luật	***996***	279	138	3	3			236	101					185	82	1	1			142	78					154	73				
Tốt	***797***	225	123	2	2			211	94					134	70					112	64					115	64				
Đạt	***199***	54	15	1	1			25	7					51	12	1	1			30	14					39	9				
Cần cố gắng																															

	Tổng số học sinh	Lớp 1						Lớp 2						Lớp 3						Lớp 4						Lớp 5					
		Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số				
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
Đoàn kết yêu thương	***996***	279	138	3	3			236	101					185	82	1	1			142	78					154	73				
Tốt	***896***	239	126	3	3			222	99					176	81	1	1			136	76					123	66				
Đạt	***100***	40	12					14	2					9	1					6	2					31	7				
Cần cố gắng																															
IV. Khen thưởng	***927***	264	133	2	2			210	95					178	82	1	1			135	77					140	68				
- Giấy khen cấp trường	***927***	264	133	2	2			210	95					178	82	1	1			135	77					140	68				
- Giấy khen cấp trên																															
VI. HSDT được trợ giảng																															
VII. HS.K.Tật																															
VIII. HS bỏ học kỳ II																															
+ Hoàn cảnh GĐKK																															
+ KK trong học tập																															
+ Xa trường, đi lại K.khăn																															
+ Thiên tai, dịch bệnh																															
+ Nguyên nhân khác																															
V. Chương trình lớp học	***996***	279	138	3	3			236	101					185	82	1	1			142	78					154	73				
Hoàn thành	***996***	279	138	3	3			236	101					185	82	1	1			142	78					154	73				
Chưa hoàn thành																															

Bồ Đề, ngày 15 tháng 7 năm học 2020

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN Q. LONG BIÊN - TP. HÀ NỘI
TRƯỜNG TIỂU HỌC BỒ ĐỀ

Lê Thị Chung